



TIN VIỆT NAM

Xuất khẩu sang EU ngày càng nhiều thách thức

● Tiếp tục siết chặt kiểm soát đối với sầu riêng nhập khẩu của Việt Nam

Ngày 18/12/2024, EU đã ban hành Quy định số 2024/3153 sửa đổi cơ chế áp dụng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp (temporary increase of official controls and emergency measures) đối với nông sản, thực

phẩm nhập khẩu vào EU, trong đó có thay đổi theo hướng siết chặt kiểm soát nhập khẩu đối với sầu riêng từ Việt Nam.

Cụ thể, tại Quyết định này, EU đã nâng tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu EU đối với sầu riêng của Việt Nam từ 10% lên 20%. Theo EU, việc siết chặt kiểm soát này xuất phát từ việc nhiều lô hàng sầu riêng của Việt Nam bị phát hiện tồn dư các

hoạt chất (Carbendazim, Fipronil, Azoxystrobin, và Metalaxyl) vượt mức cho phép, với kết quả từ 0,021 - 6,3 mg/kg trong khi mức dư lượng tối đa (MRL) được EU giới hạn chỉ từ 0,005 - 0,1 mg/kg.

Ngoài ra, Quyết định mới này vẫn duy trì yêu cầu và tần suất kiểm tra đối với đậu bắp, thanh long và ớt nhập khẩu của Việt Nam.

Danh sách các sản phẩm Việt Nam bị biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp tại EU

Tên sản phẩm	Rủi ro bị kiểm soát	Tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu
Sản phẩm thuộc Phụ lục I – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 1 (chỉ chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)		
Sầu riêng tươi hoặc ướp lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	20%
Sản phẩm thuộc Phụ lục II – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 2 (phải có chứng thư kiểm soát trước khi xuất khẩu và chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)		
Đậu bắp tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%
Thanh long tươi hoặc ướp lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	30%
Ớt thuộc chi Capsicum (trừ ớt ngọt), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%

Nguồn: Quy định số 2019/1793 (sửa đổi bởi Quy định số 2024/3153) của EU

Theo quy định của EU, định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét thực tiễn nhập khẩu (thực tiễn vi phạm) và các nguy cơ liên quan để điều chỉnh các sản phẩm trong các Phụ lục. Do đó, để có thể xuất khẩu sang thị trường EU cũng như làm giảm tần suất/được loại bỏ khỏi danh sách kiểm soát nhập khẩu, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản, thực phẩm của Việt Nam cần tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm, theo dõi và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nhập khẩu từ phía thị trường này.

● Liên tục thay đổi mức dư lượng tối đa (MRL)

Trong năm 2024, EU đã ban hành hơn 20 Quy định sửa đổi các phụ lục của Quy định 396/2005 về mức dư lượng tối đa (MRL) đối với một số chất trong các sản phẩm nông sản, thực phẩm (trong đó có nhiều sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam).

Những quy định này sẽ ảnh hưởng đáng kể đến tiêu chuẩn nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt

Nam sang EU. Do đó, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm liên quan cần phải liên tục cập nhật các yêu cầu mới, từ đó có những điều chỉnh cần thiết để có thể tiếp tục xuất khẩu sang thị trường EU.

● Triển khai thực thi nhiều tiêu chuẩn xanh mới

Trong năm 2024, EU đã thực thi nhiều quy định mới trong khuôn khổ Thỏa thuận Xanh EU, ảnh hưởng trực tiếp tới hàng hóa nhập khẩu vào thị trường này (bao gồm cả hàng hóa từ Việt Nam).

Nổi bật trong số đó là **Quy định 2024/1781 ngày 13/6/2024 về Thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững** (Regulation 2024/1781 establishing a framework for the setting of ecodesign requirements for sustainable products), có hiệu lực vào ngày 18/7/2024.



TIN VIỆT NAM

Các quy định về dư lượng tối đa được EU điều chỉnh trong năm 2024

1. Quy định EU 2024/2633 ngày 8/10/2024
2. Quy định EU 2024/2612 ngày 7/10/2024
3. Quy định EU 2024/1439 ngày 24/5/2024
4. Quy định EU 2024/1355 ngày 21/5/2024
5. Quy định EU 2024/1342 ngày 21/5/2024
6. Quy định EU 2024/1318 ngày 15/5/2024
7. Quy định EU 2024/1314 ngày 15/5/2024
8. Quy định EU 2024/1078 ngày 15/4/2024
9. Quy định EU 2024/1077 ngày 15/4/2024
10. Quy định EU 2024/1076 ngày 15/4/2024
11. Quy định EU 2024/891 ngày 22/3/2024
12. Quy định EU 2024/451 ngày 05/02/2024
13. Quy định EU 2024/398 ngày 29/01/2024
14. Quy định EU 2024/376 ngày 24/01/2024
15. Quy định EU 2024/352 ngày 22/01/2024
16. Quy định EU 2024/347 ngày 22/01/2024
17. Quy định EU 2024/345 ngày 22/01/2024
18. Quy định EU 2024/344 ngày 22/01/2024
19. Quy định EU 2024/342 ngày 22/01/2024
20. Quy định EU 2024/341 ngày 22/01/2024
21. Quy định EU 2024/331 ngày 19/01/2024
22. Quy định EU 2024/246 ngày 16/01/2024

Quy định này thay thế Chỉ thị về Nhân sinh thái (Ecodesign Directive) trước đây, với mục tiêu thiết lập các yêu cầu, thông tin về thiết kế sinh thái cho tất cả các sản phẩm chế biến chế tạo (trừ thực phẩm, dược phẩm, các loại thức ăn gia súc, động thực vật), thay vì chỉ áp dụng cho các sản phẩm có liên quan đến năng lượng như trước.

Quy định 2024/1781 đặt ra các yêu cầu cụ thể về thiết kế sinh thái theo từng nhóm sản phẩm để thích hợp với đặc điểm vòng đời của mỗi nhóm thông qua các tiêu chí tối thiểu để đảm bảo sản phẩm bền, tin cậy, có thể tái sử dụng, có thể sửa chữa, tiết kiệm năng lượng và có một số bộ phận có thể tái chế. Bên cạnh đó, quy định cũng hướng dẫn các khả năng tân trang, tái chế, khôi phục sản phẩm nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường. Đáng chú ý nhất là quy định về "hộ chiếu sản phẩm" dạng số, theo đó mỗi sản phẩm đều phải có một "hộ chiếu" số hóa cho phép tra cứu các thông tin liên quan tới sản phẩm. Hiện EU đang xây dựng các văn bản pháp luật hướng dẫn để cụ thể hóa các yêu cầu khung trong Quy định 2024/1781 này thành các tiêu chuẩn cụ thể cho từng nhóm sản phẩm.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết các quy định mới của EU về ngưỡng MRL của các chất trong các sản phẩm nông sản, thực phẩm (tính đến hết năm 2024) theo đường dẫn sau:

http://publications.europa.eu/resource/cellar/dbb0741d-b722-11ef-91ed-01aa75ed71a1.0006.02/DOC_1

Hồi đầu năm, EU cũng đã ban hành **Chỉ thị 2024/825 ngày 28/2/2024 về trao quyền cho người tiêu dùng trong thực hiện chuyển đổi xanh** (Empowering Consumers Directive/Directive 2024/825 as regards empowering consumers for the green transition), có hiệu lực từ 26/3/2024.

Nội dung Chỉ thị bao gồm các sửa đổi pháp luật hiện hành theo hướng gia tăng các yêu cầu về thông tin xanh của sản phẩm mà nhà sản xuất phải tuân thủ nhằm giúp người tiêu dùng EU được thông tin đầy đủ hơn về sản phẩm, từ đó có thể thực hiện các lựa chọn tiêu dùng xanh, thân thiện với môi trường. Cụ thể, nhà sản xuất sẽ phải (i) cung cấp nhiều thông tin chi tiết hơn về độ bền, khả năng sửa chữa và tính bền vững của sản phẩm; (ii) từ bỏ các hành vi dẫn tới tình trạng sản phẩm trở thành lỗi thời sớm và (iii) bảo đảm chỉ sử dụng các nhãn bền vững đã được kiểm chứng.

Liên quan tới **Quy định về chống phá rừng (EUDR)** – văn bản được xem là bản lề trong bảo vệ rừng bền vững của EU, theo kế hoạch ban đầu, các quy định cấm và yêu cầu giải trình về nguồn gốc đất rừng trong EUDR đáng lẽ đã có hiệu lực thực thi từ 30/12/2024. Tuy nhiên, trước các phản ứng mạnh mẽ từ không chỉ các nước xuất khẩu vào EU mà còn cả trong nội bộ EU, ngày 14/11/2024, EU đã thông qua đề xuất lùi thời hạn tuân thủ EUDR thêm một năm, tức là từ sau ngày 30/12/2025 (riêng các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ sẽ được gia hạn đến ngày 30/6/2026).

EUDR quy định các sản phẩm nhập khẩu vào EU không được phép nuôi trồng trên đất phá rừng hoặc làm suy thoái rừng, và phải có Xác nhận “tuân

thủ” (“due diligence” statement) chứng minh rằng sản phẩm nhập khẩu không liên quan đến việc gây mất rừng hoặc làm suy thoái rừng trong khoảng thời gian từ sau 31/12/2020. Các mặt hàng chịu sự điều chỉnh của EUDR gồm dầu cọ, gia súc, cà phê, cacao, đậu tương, cao su, gỗ và các sản phẩm được tạo ra từ những mặt hàng này (ví dụ sản phẩm da, socola, đồ nội thất...).

Mặc dù EUDR chỉ áp dụng đối với các sản phẩm được nuôi trồng trên đất chuyển đổi từ năm 2021 trở đi, trong khi phần lớn các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam có liên quan (đặc biệt là cà phê, gỗ và cao su) đến từ các vùng nguyên liệu đã khai thác ổn định nhiều năm nay, việc thực thi nghĩa vụ giải trình/chứng minh theo EUDR vẫn là một thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam (đặc biệt là trong khâu tập hợp tài liệu chứng minh đất trồng hợp pháp, không thuộc diện mới chuyển đổi từ năm 2021). Do đó, việc gia hạn thời hạn thực thi EUDR giúp các quốc gia xuất khẩu (trong đó có Việt Nam) có thêm thời gian chuẩn bị, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu của EUDR khi Quy định chính thức được áp dụng trên thực tế.

Có thể thấy, các quy định pháp luật của EU đang liên tục thay đổi (được thêm mới hoặc sửa đổi) theo hướng nâng cao các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xanh, bền vững đối với các sản phẩm được tiêu thụ trong Khối (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu). Do vậy, để có thể xuất khẩu bền vững sang EU, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ cần theo dõi sát sao để cập nhật và tuân thủ các quy định mới mà còn cần tính tới các phương án chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh, bền vững trong lâu dài.

